TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T-** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2019/HSST

Ngày: 26/09/2019.

Về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Việt Hùng.

Các hội thẩm nhân dân : Bà Đỗ Thị Hồng Lan.

Bà Đào Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa : Bà Hoàng Thị Phi Nga – Thư ký.

- Đại diện VKSND Quận T tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại Toà án nhân dân Quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 138/2019/HSST ngày 03 tháng 09 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146 /2019/QĐXX-HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo họ và tên: **Phạm Ngọc M** -Sinh năm 1979;Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: số 02 phố A – phường Y - Quận T - thành phố H; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn D - Sinh năm: 1952 và con bà: Lương Thị L - Sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn Thị Hồng A - Sinh năm: 1991; Bị cáo có 01 con sinh năm 2008; Theo danh chỉ bản số 164 lập ngày 27 tháng 3 năm 2019 của công an Quận T thì Tiền án: 05 tiền án trong đó 03 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 109/HSST ngày 16 tháng 05 năm 1997, TAND quận Ba Đình xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng về tội gây rối trật tự công cộng (đã xóa); Bản án số 999/HSST ngày 28/6/1999, TAND thành phố H xử phạt 02 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (đã xóa). Bản án số 510/HSST ngày 18/10/2005, TAND quận Đ xử phạt 30 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Ra trại ngày 2/5/2007. Bản án số 210/HSST ngày 27/5/2010,TAND quận Đ xử phạt 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Bản án số 27/HSST ngày 21/4/2014, TAND huyện C, tỉnh L xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2018. Tiền sự: 01 tiền

sự hết thời hiệu; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20 tháng 3 năm 2019 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02h30’ ngày 20/03/2019, Phạm Ngọc M điều khiển xe máy nhãn hiệu Spacy màu đỏ BKS: 29S5-3393 từ nhà tại số 02 A, phường Y, Quận T, Hà Nội đến chân cầu vượt gần cửa khẩu A, phường Y, Quận T, thành phố H tìm mua ma túy đá về để sử dụng. Tại đây, M gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên là G 01 túi nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, M cất giấu vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe máy đi về nhà. Khi M đi đến trước cửa nhà số 02 A, phường Y, Quận T, H thì bị tổ công tác Cảnh sát Cơ động PK02E - Công an thành phố H kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, M tự tay lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận là ma túy đá M mua về để sử dụng. Tổ công các đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa M cùng vật chứng, phương tiện về trụ sở công an phường Y để giải quyết.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi nilông màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy Spacy màu đỏ BKS: 29S5-3393, số khung: JF04-1012767, số máy: JF04E-2012800; 01 điện thoại VTRETU màu vàng đen, IMEI: 355863063383113; IMEI: 358688000093858; 01 điện thoại VERTU S-025772 màu vàng nâu, IMEI: 355715/15/731626/8; 01 điện thoại Iphone màu đỏ trắng số IMEI: 355350083627737;01 điện thoại Samsung màu đen số IMEI: 357931/09/186534/0, 357932/09/186534/8; 01 ví màu xám bên trong có 4.330.000 đồng; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Bích T địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đ, BKS: 29S5-3393.

Ngày 20/03/2019, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Ngọc M tại số 02 An Dương – phường Y – quận T – thành phố H, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Phiếu xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phạm Ngọc M, thu được kết quả dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 1766/KLGĐ-PC09 ngày 26/3/2019 kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,391 gam.

Tại cơ quan điều tra Phạm Ngọc M khai hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của M phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng tên G bán ma túy cho M, M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cũng như số điện thoại của G. Cơ quan điều tra đã dẫn giải M đến khu vực chân cầu vượt gần cửa khẩu An Dương nhưng không xác định được đối tượng G. Do vậy cơ quan điều tra không xác M làm rõ được đối tượng tên G.

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Spacy BKS: 29S5 - 3393 cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Ngọc M. M khai đã mua chiếc xe máy trên cùng 01 đăng ký mô tô, xe máy số 005429 mang tên Lưu Bích Tuyền, địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đông A, BKS: 29S5-3393 của một người không quen biết tại chợ xe cũ khu vực Ngọc H - Cầu G - H với giá 30.000.000 đồng. Khi mua xe, M nghĩ xe máy có giấy đăng ký xe thật nên đã mua xe máy sử dụng làm phương tiện đi lại. Từ khi mua xe máy trên cùng giấy đăng ký xe máy đến ngày bị bắt giữ, M chưa sử dụng giấy đăng ký xe máy trên lần nào.

Ngày 25/3/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với xe máy nhãn hiệu Honda Spacy BKS: 29S5 - 3393. Tại kết luận giám định số 2741/KL-PC09-DD ngày 09/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP H kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Spacy BKS: 29S5 – 3393 gửi giám định, hiện tại có số máy: JF04E – 2012800 là số đóng lại, không xác định được số máy nguyên thủy của xe. Tại vị trí số khung có dấu vết hàn ghép miếng kim loại đóng ký tự: JF04 – 1012767, không xác định được số khung nguyên thủy của xe. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xe máy vật chứng và tra cứu BKS 29S5-3393 tại Công an Quận T, thể hiện xe máy không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, chủ biển số xe máy trên trên là Lê Thị Kim O; Địa chỉ: 96 Sơn T – Kim M - Ba Đ - H. Xác minh tại công an phường Kim M - Ba Đ - Hà N thể hiện không có ai tên là Lê Thị Kim O ở tại địa chỉ trên. Ngày 15/8/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến xe máy nhãn hiệu Honda Spacy cùng BKS: 29S5 – 3393 để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 005429 mang tên Lưu Bích T địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đông A, BKS: 29S5-3393. Ngày 18/7/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 4566/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 22 /7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố H kết luận: Chứng nhận đăng ký ô tô, xe máy số 005492 là chứng nhận đăng ký ô tô, xe máy giả. Căn cứ vào lời khai của Phạm Ngọc M và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, không đủ căn cứ để xử lý Phạm Ngọc M về Tội sử dụng con

dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức quy định tại Điều 314 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKS ngày 26/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận T đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm 0 khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.Tại phiên tòa, đại diện VKSND Quận T giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm 0 khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 33 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 6 (sáu) năm tù đến 7 (bảy) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Phạm Ngọc M, chứ ký giám định viên, cán bộ điều tra và dấu của cơ quan CSĐT – Công an Quận T bên trong có 0 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,391 gam; 01 ví màu xám; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Bích T địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đông A, BKS: 29S5-3393 vì căn cứ theo kết quả giám định thì xác định đây là giấy tờ giả.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo là: 01 điện thoại VTRETU màu vàng đen, IMEI: 355863063383113; IMEI: 358688000093858; 01 điện thoại VERTU S-025772 màu vàng nâu, IMEI: 355715/15/731626/8; 01 điện thoại Iphone màu đỏ trắng số IMEI: 355350083627737; 01 điện thoại Samsung màu đen số IMEI: 357931/09/186534/0, 357932/09/186534/8; Số tiền 4.330.000 đồng cần áp dụng khoản 5 điều 249 là tịch thu một phần tài sản.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xác định có tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Phạm Ngọc M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của nhân chứng, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là khoảng 2 giờ 30 phút ngày 20/03/2019, tại khu vực số 02 A – phường Y - T - H, Phạm Ngọc M đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methanphetamine có khối lượng: 0,391gam, bị tổ công tác Cảnh sát Cơ động PK02E - Công an TP H bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân, tại bản án số 27/HSST ngày 21/4/2014, TAND huyện C, tỉnh L xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền án này đã xác định bị cáo phạm tội tái phạm nguy hiểm, tiền án này đến nay chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo phạm tội là tái phạm nguy hiểm- là tình tiết định khung theo qui định tại điểm 0 khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma tuý là một hiểm hoạ mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khoẻ và kinh tế gia đình, làm huỷ hoại nhân cách con người và phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Ma tuý là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV/AIDS vô phương cứu chữa.Vì nghiện hút nên bị cáo đã phạm tội, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Với những phân tích trên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục bị cáo.

[3]Về nhân thân: Bị cáo có 5 tiền án trong đó có 3 tiền án chưa được xóa án tích. Tại bản án số 27/HSST ngày 21/4/2014, TAND huyện C, tỉnh L xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tiền án này đã xác định bị cáo phạm tội tái phạm nguy hiểm, tiền án này đến nay chưa được xóa án tích nên lần này bị cáo phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ sau: Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Phạm Ngọc M, chữ ký giám định viên, cán bộ điều tra và dấu của cơ quan CSĐT – Công an Quận T bên trong có 0 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,391 gam; 01 ví màu xám; 01 đăng ký xe mô tô

mang tên Lưu Bích T địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đông Anh, BKS: 29S5-3393 vì căn cứ theo kết quả giám định thì xác định đây là giấy tờ giả.

Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo là: 01 điện thoại VTRETU màu vàng đen, IMEI: 355863063383113; IMEI: 358688000093858; 01 điện thoại VERTU S-025772 màu vàng nâu, IMEI: 355715/15/731626/8; 01 điện thoại Iphone màu đỏ trắng số IMEI: 355350083627737; 01 điện thoại Samsung màu đen số IMEI: 357931/09/186534/0, 357932/09/186534/8; Số tiền 4.330.000 đồng cần áp dụng khoản 5 điều 249 là tịch thu một phần tài sản.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

-Áp dụng điểm 0 khoản 2, khoản 5 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

-Áp dụng điều 329; điều 331; điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 5 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong có chữ ký của Phạm Ngọc M, chữ ký giám định viên, cán bộ điều tra và dấu của cơ quan CSĐT – Công an Quận T bên trong có 0 túi ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,391 gam; 01 ví màu xám; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lưu Bích T. địa chỉ: Tổ 8 quốc lộ 3 thị xã Đông A, BKS: 29S5-3393;

Tịch thu sung công quĩ nhà nước: 01 điện thoại VTRETU màu vàng đen, IMEI: 355863063383113; IMEI: 358688000093858; 01 điện thoại VERTU S-025772 màu vàng nâu, IMEI: 355715/15/731626/8; 01 điện thoại Iphone màu đỏ trắng số IMEI: 355350083627737; 01 điện thoại Samsung màu đen số IMEI: 357931/09/186534/0, 357932/09/186534/8.

Số tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự Quận T theo biên bản giao vật chứng ngày 29/ 8 /2019.

Tịch thu sung công quĩ nhà nước số tiền 4.330.000 đồng hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước Quận T theo biên bản giao nhận số 30/12600/BBGN-KBNN ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận T;
- THADS Quận T ;
- Công an Quận T;
- TAND thành phố H
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

TRẦN VIỆT HÙNG